

Hộp 3 vỉ x 10 viên nén dài bao phim

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 12/.../2014

VACODOMTUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

VACODOMTUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

3 vỉ x 10 viên nén dài bao phim



THÀNH PHẦN

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)
Tá dược v.đ 1 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH

Điều trị triệu chứng buồn nôn và nôn nặng, đặc biệt ở người bệnh đang điều trị bằng thuốc độc tế bào.
Điều trị triệu chứng buồn nôn, nôn, cảm giác chướng và nặng vùng thượng vị, khó tiêu sau bữa ăn do thức ăn chậm xuống ruột.
SBK
TC áp dụng: DĐVN 4
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Uống thuốc trước bữa ăn 15-30 phút.
Người lớn: 1 viên/lần, ngày 3-4 lần.
Trẻ em trên 1 tuổi: 0,2-0,4mg/ kg thể trọng, ngày 3-4 lần.
Liều hàng ngày tối đa: 80mg/ngày.
Nên sử dụng với liều thấp nhất có hiệu quả ở người lớn và trẻ em. Trong trường hợp cần thiết, có thể tăng liều dùng để đạt được hiệu quả điều trị, tuy nhiên lợi ích của việc tăng liều phải vượt trội hơn so với nguy cơ có thể xảy ra.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC
TRONG TỔ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

GMP
WHO

VACODOMTUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

VACODOMTUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

3 vỉ x 10 viên nén dài bao phim



CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh bị nôn sau mổ, chảy máu đường tiêu hóa, tắc ruột cơ học.
Không dùng Domperidon thường xuyên và dài ngày.
Phụ nữ mang thai và cho con bú. Trẻ nhỏ dưới 1 tuổi.
Chống chỉ định dùng đồng thời Domperidon với các thuốc ức chế CYP3A4 do khả năng làm kéo dài khoảng QT như ketoconazol, itraconazol, fluconazol, voriconazol, erythromycin, clarithromycin, amiodaron, amprenavir, atazanavir, fosamprenavir, indinavir, nelfinavir, ritonavir, saquinavir, diltiazem, verapamil và các chất chống nôn ức chế thụ thể neurokinin-1 ở não.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An
www.vacopharm.com

VACODOMTUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

VACODOMTUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)



Hộp 5 vỉ x 10 viên nén dài bao phim

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

5 vỉ x 10 viên nén dài bao phim



M.S.D.N: 1100112319 - C.T.C.P

CÔNG TY

CỔ PHẦN DƯỢC

VACOPHARM

TP. TÂN AN - T. LONG AN

THÀNH PHẦN

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

Tá dược v.đ 1 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH

Điều trị triệu chứng buồn nôn và nôn nặng, đặc biệt ở người bệnh đang điều trị bằng thuốc độc tế bào.

Điều trị triệu chứng buồn nôn, nôn, cảm giác chướng và nặng vùng thượng vị, khó tiêu sau bữa ăn do thức ăn chậm xuống ruột.

SDK :

TC áp dụng: DDVN 4

Số lô SX :

Ngày SX :

HD :

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Uống thuốc trước bữa ăn 15-30 phút.

Người lớn: 1 viên/ lần, ngày 3-4 lần.

Trẻ em trên 1 tuổi: 0,2-0,4mg/ kg thể trọng, ngày 3-4 lần.

Liều hàng ngày tối đa: 80mg/ngày.

Nên sử dụng với liều thấp nhất có hiệu quả ở người lớn và trẻ em. Trong trường hợp cần thiết, có thể tăng liều dùng để đạt được hiệu quả điều trị, tuy nhiên lợi ích của việc tăng liều phải vượt trội hơn so với nguy cơ có thể xảy ra.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

5 vỉ x 10 viên nén dài bao phim



CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh bị nôn sau mổ, chảy máu đường tiêu hóa, tắc ruột cơ học.

Không dùng Domperidon thường xuyên và dài ngày.

Phụ nữ mang thai và cho con bú. Trẻ nhỏ dưới 1 tuổi.

Chống chỉ định dùng đồng thời Domperidon với các thuốc ức chế CYP3A4 do khả năng làm kéo dài khoảng QT như ketoconazol, itraconazol, fluconazol, voriconazol, erythromycin, clarithromycin, amiodaron, amprenavir, atazanavir, fosamprenavir, indinavir, nelfinavir, ritonavir, saquinavir, diltiazem, varapamil và các chất chống nôn ức chế thụ thể neurokinin-1 ở não.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay của trẻ em

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An

ĐT: (072) 3.829.311 Fax: (072) 3.822.244

Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

www.vacopharm.com

M.S.D.N: 1100112319 - C.T.C.P

CÔNG TY

CỔ PHẦN DƯỢC

VACOPHARM

TP. TÂN AN - T. LONG AN

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén dài bao phim

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

10 vỉ x 10 viên nén dài bao phim



M.S.D.N: 1100112319 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM
TP. TÂN AN - T. LONG AN

THÀNH PHẦN

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

Tá dược v.đ 1 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH

Điều trị triệu chứng buồn nôn và nôn nặng, đặc biệt ở người bệnh đang điều trị bằng thuốc độc tế bào.

Điều trị triệu chứng buồn nôn, nôn, cảm giác chướng và nặng vùng thượng vị, khó tiêu sau bữa ăn do thức ăn chậm xuống ruột.

SDK

TC áp dụng: DĐVN 4

Số lô SX

Ngày SX

HD

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Uống thuốc trước bữa ăn 15-30 phút.

Người lớn: 1 viên/lần, ngày 3-4 lần.

Trẻ em trên 1 tuổi: 0,2-0,4mg/ kg thể trọng, ngày 3-4 lần.

Liều hàng ngày tối đa: 80mg/ngày.

Nên sử dụng với liều thấp nhất có hiệu quả ở người lớn và trẻ em. Trong trường hợp cần thiết, có thể tăng liều dùng để đạt được hiệu quả điều trị, tuy nhiên lợi ích của việc tăng liều phải vượt trội hơn so với nguy cơ có thể xảy ra.

Mọi thông tin chi tiết xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng

GMP
WHO

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

10 vỉ x 10 viên nén dài bao phim



CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh bị nôn sau mổ, chảy máu đường tiêu hóa, tắc ruột cơ học.

Không dùng Domperidon thường xuyên và dài ngày.

Phụ nữ mang thai và cho con bú. Trẻ nhỏ dưới 1 tuổi.

Chống chỉ định dùng đồng thời Domperidon với các thuốc ức chế CYP3A4 do khả năng làm kéo dài khoảng QT như ketoconazol, itraconazol, fluconazol, voriconazol, erythromycin, clarithromycin, amiodaron, amprenavir, atazanavir, fosamprenavir, indinavir, nelfinavir, ritonavir, saquinavir, diltiazem, verapamil và các chất chống nôn ức chế thụ thể neurokinin-1 ở não.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay của trẻ em

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An

ĐT: (072) 3.829.311 Fax: (072) 3.822.244

Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

www.vacopharm.com

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

M.S.D.N: 1100112319 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN DƯỢC
VACOPHARM
TP. TÂN AN - T. LONG AN

Hộp 100 vỉ x 10 viên nén dài bao phim

llh

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

100 vỉ x 10 viên nén dài bao phim



M.S.D.N: 1100112319 - C.T.C.P

CÔNG TY

CỔ PHẦN DƯỢC

VACOPHARM

TP. TÂN AN - T. LONG AN

THÀNH PHẦN

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

Tá dược v.đ 1 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH

Điều trị triệu chứng buồn nôn và nôn nặng, đặc biệt ở người bệnh đang điều trị bằng thuốc độc tế bào.

Điều trị triệu chứng buồn nôn, nôn, cảm giác chướng và nặng vùng thượng vị, khó tiêu sau bữa ăn do thức ăn chậm xuống ruột.

SDK :

TC áp dụng: DĐVN 4

Số lô SX :

Ngày SX :

HD :

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Uống thuốc trước bữa ăn 15-30 phút.

Người lớn: 1 viên/lần, ngày 3-4 lần.

Trẻ em trên 1 tuổi: 0,2-0,4mg/ kg thể trọng, ngày 3-4 lần.

Liều hàng ngày tối đa: 80mg/ngày.

Nên sử dụng với liều thấp nhất có hiệu quả ở người lớn và trẻ em. Trong trường hợp cần thiết, có thể tăng liều dùng để đạt được hiệu quả điều trị, tuy nhiên lợi ích của việc tăng liều phải vượt trội hơn so với nguy cơ có thể xảy ra.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỔ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

100 vỉ x 10 viên nén dài bao phim



CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh bị nôn sau mổ, chảy máu đường tiêu hóa, tắc ruột cơ học.

Không dùng Domperidon thường xuyên và dài ngày.

Phụ nữ mang thai và cho con bú. Trẻ nhỏ dưới 1 tuổi.

Chống chỉ định dùng đồng thời Domperidon với các thuốc ức chế CYP3A4 do khả năng làm kéo dài khoảng QT như ketoconazol, itraconazol, fluconazol, voriconazol, erythromycin, clarithromycin, amiodaron, amprenavir, atazanavir, fosamprenavir, indinavir, nelfinavir, ritonavir, saquinavir, diltiazem, verapamil và các chất chống nôn ức chế thụ thể neurokinin-1 ở não.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay của trẻ em

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An

ĐT: (072) 3.829.311 Fax: (072) 3.822.244

Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A, phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

www.vacopharm.com

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

M.S.D.N: 1100112319 - C.T.C.P

CÔNG TY

CỔ PHẦN DƯỢC

VACOPHARM

TP. TÂN AN - T. LONG AN

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

Hộp 25 vỉ x 4 viên nén dài bao phim

Handwritten signature

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

25 vỉ x 4 viên nén dài bao phim



THÀNH PHẦN

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)
Tá dược v.đ 1 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH

Điều trị triệu chứng buồn nôn và nôn nặng, đặc biệt ở người bệnh đang điều trị bằng thuốc độc tế bào.
Điều trị triệu chứng buồn nôn, nôn, cảm giác chướng và nặng vùng thượng vị, khó tiêu sau bữa ăn do thức ăn chậm xuống ruột.
SDK :
TC áp dụng: DDVN 4
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Uống thuốc trước bữa ăn 15-30 phút.
Người lớn: 1 viên/ lần, ngày 3-4 lần.
Trẻ em trên 1 tuổi: 0,2-0,4mg/ kg thể trọng, ngày 3-4 lần.
Liều hàng ngày tối đa: 80mg/ngày.
Nên sử dụng với liều thấp nhất có hiệu quả ở người lớn và trẻ em. Trong trường hợp cần thiết, có thể tăng liều dùng để đạt được hiệu quả điều trị, tuy nhiên lợi ích của việc tăng liều phải vượt trội hơn so với nguy cơ có thể xảy ra.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

25 vỉ x 4 viên nén dài bao phim



CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh bị nôn sau mổ, chảy máu đường tiêu hóa, tắc ruột cơ học.
Không dùng Domperidon thường xuyên và dài ngày.
Phụ nữ mang thai và cho con bú. Trẻ nhỏ dưới 1 tuổi.
Chống chỉ định dùng đồng thời Domperidon với các thuốc ức chế CYP3A4 do khả năng làm kéo dài khoảng QT như ketoconazol, itraconazol, fluconazol, voriconazol, erythromycin, clarithromycin, amiodaron, amprenavir, atazanavir, fosamprenavir, indinavir, nelfinavir, ritonavir, saquinavir, diltiazem, verapamil và các chất chống nôn ức chế thụ thể neurokinin-1 ở não.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An
www.vacopharm.com

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

M.S.D.N: 1100112319 - C.T.C.P

CÔNG TY

CỔ PHẦN DƯỢC

VACOPHARM

TP. TÂN AN - T. LONG AN

M.S.D.N: 1100112319 - C.T.C.P

CÔNG TY

CỔ PHẦN DƯỢC

VACOPHARM

TP. TÂN AN - T. LONG AN

2. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất

Handwritten signature

Nhãn vỉ 4 viên



Nhãn vỉ 10 viên



2. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất

Nhãn chai 100 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH: Điều trị triệu chứng buồn nôn và nôn nặng, đặc biệt ở người bệnh đang điều trị bằng thuốc độc tế bào.
Điều trị triệu chứng buồn nôn, nôn, cảm giác chướng và nặng vùng thượng vị, khó tiêu sau bữa ăn do thức ăn chậm xuống ruột.
LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống thuốc trước bữa ăn 15-30 phút.
Người lớn: 1 viên/lần, ngày 3-4 lần.
Trẻ em trên 1 tuổi: 0,2-0,4mg/kg thể trọng, ngày 3-4 lần.
Liều hàng ngày tối đa: 80mg/ngày.
Nên sử dụng với liều thấp nhất có hiệu quả ở người lớn và trẻ em.
Trong trường hợp cần thiết, có thể tăng liều dùng để đạt được hiệu quả điều trị, tuy nhiên lợi ích của việc tăng liều phải vượt trội hơn so với nguy cơ có thể xảy ra.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Người bệnh bị nôn sau mổ, chảy máu đường tiêu hóa, tắc ruột cơ học.
Không dùng Domperidon thường xuyên và dài ngày.
Phụ nữ mang thai và cho con bú. Trẻ nhỏ dưới 1 tuổi.
Chống chỉ định dùng đồng thời Domperidon với các thuốc ức chế CYP3A4 do khả năng làm kéo dài khoảng QT như ketoconazol, itraconazol, fluconazol, voriconazol, erythromycin, clarithromycin, amiodaron, amprenavir, atazanavir, fosamprenavir, indinavir, nelfinavir, ritonavir, saquinavir, diltiazem, varapamil và các chất chống nôn ức chế thụ thể neurokinin-1 ở não.

100 viên nén dài bao phim

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

THÀNH PHẦN
Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)
Tá được v.d 1 viên nén dài bao phim

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

SDK :
TC áp dụng: ĐBVN 4
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

Nhãn chai 200 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH: Điều trị triệu chứng buồn nôn và nôn nặng, đặc biệt ở người bệnh đang điều trị bằng thuốc độc tế bào.
Điều trị triệu chứng buồn nôn, nôn, cảm giác chướng và nặng vùng thượng vị, khó tiêu sau bữa ăn do thức ăn chậm xuống ruột.
LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống thuốc trước bữa ăn 15-30 phút.
Người lớn: 1 viên/lần, ngày 3-4 lần.
Trẻ em trên 1 tuổi: 0,2-0,4mg/kg thể trọng, ngày 3-4 lần.
Liều hàng ngày tối đa: 80mg/ngày.
Nên sử dụng với liều thấp nhất có hiệu quả ở người lớn và trẻ em.
Trong trường hợp cần thiết, có thể tăng liều dùng để đạt được hiệu quả điều trị, tuy nhiên lợi ích của việc tăng liều phải vượt trội hơn so với nguy cơ có thể xảy ra.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Người bệnh bị nôn sau mổ, chảy máu đường tiêu hóa, tắc ruột cơ học.
Không dùng Domperidon thường xuyên và dài ngày.
Phụ nữ mang thai và cho con bú. Trẻ nhỏ dưới 1 tuổi.
Chống chỉ định dùng đồng thời Domperidon với các thuốc ức chế CYP3A4 do khả năng làm kéo dài khoảng QT như ketoconazol, itraconazol, fluconazol, voriconazol, erythromycin, clarithromycin, amiodaron, amprenavir, atazanavir, fosamprenavir, indinavir, nelfinavir, ritonavir, saquinavir, diltiazem, varapamil và các chất chống nôn ức chế thụ thể neurokinin-1 ở não.

200 viên nén dài bao phim

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

THÀNH PHẦN
Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)
Tá được v.d 1 viên nén dài bao phim

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

SDK :
TC áp dụng: ĐBVN 4
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

Nhãn chai 500 viên nén dài bao phim

CHỈ ĐỊNH: Điều trị triệu chứng buồn nôn và nôn nặng, đặc biệt ở người bệnh đang điều trị bằng thuốc độc tế bào.
Điều trị triệu chứng buồn nôn, nôn, cảm giác chướng và nặng vùng thượng vị, khó tiêu sau bữa ăn do thức ăn chậm xuống ruột.
LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Uống thuốc trước bữa ăn 15-30 phút.
Người lớn: 1 viên/lần, ngày 3-4 lần.
Trẻ em trên 1 tuổi: 0,2-0,4mg/kg thể trọng, ngày 3-4 lần.
Liều hàng ngày tối đa: 80mg/ngày.
Nên sử dụng với liều thấp nhất có hiệu quả ở người lớn và trẻ em.
Trong trường hợp cần thiết, có thể tăng liều dùng để đạt được hiệu quả điều trị, tuy nhiên lợi ích của việc tăng liều phải vượt trội hơn so với nguy cơ có thể xảy ra.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Người bệnh bị nôn sau mổ, chảy máu đường tiêu hóa, tắc ruột cơ học.
Không dùng Domperidon thường xuyên và dài ngày.
Phụ nữ mang thai và cho con bú. Trẻ nhỏ dưới 1 tuổi.
Chống chỉ định dùng đồng thời Domperidon với các thuốc ức chế CYP3A4 do khả năng làm kéo dài khoảng QT như ketoconazol, itraconazol, fluconazol, voriconazol, erythromycin, clarithromycin, amiodaron, amprenavir, atazanavir, fosamprenavir, indinavir, nelfinavir, ritonavir, saquinavir, diltiazem, varapamil và các chất chống nôn ức chế thụ thể neurokinin-1 ở não.

500 viên nén dài bao phim

VACODOMTIUM 20

Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)

THÀNH PHẦN
Domperidon 20mg
(dưới dạng Domperidon maleat)
Tá được v.d 1 viên nén dài bao phim

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay của trẻ em
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C

SDK :
TC áp dụng: ĐBVN 4
Số lô SX :
Ngày SX :
HD :

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

Cty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, TP. Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: km 1954, quốc lộ 1A,
phường Tân Khánh, TP. Tân An, Tỉnh Long An

VIÊN NÉN DÀI BAO PHIM VACODOMTIUM 20

Thành phần

Domperidon 20mg

(dưới dạng Domperidon maleat)

Tá dược v.đ 1 viên nén dài bao phim

(Tinh bột sắn, Lactose, Polyvinyl pyrrolidon K30, Brilliant blue, Tartrazin, Polysorbat 80, Aerosil, Magnesi stearat, Natri starch glycolat, Microcrystallin cellulose 101, Hydroxypropyl methylcellulose 615, Talc)

Quy cách đóng gói: kèm theo tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
1	Ép vỉ, vỉ 4 viên, hộp 25 vỉ
2	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 3 vỉ
3	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 5 vỉ
4	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ
5	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 100 vỉ
6	Đóng chai 100 viên
7	Đóng chai 200 viên
8	Đóng chai 500 viên

Dược lực học

Domperidon là chất kháng dopamin, có tính chất tương tự như metoclopramid hydroclorid. Do thuốc hầu như không có tác dụng lên các thụ thể dopamin ở não nên domperidon không có ảnh hưởng lên tâm thần và thần kinh. Domperidon kích thích nhu động của ống tiêu hóa, làm tăng trương lực cơ thắt tâm vị và làm tăng biên độ mở rộng của cơ thắt môn vị sau bữa ăn, nhưng lại không ảnh hưởng lên sự bài tiết của dạ dày. Thuốc dùng để điều trị triệu chứng buồn nôn và nôn cấp, cả buồn nôn và nôn do dùng levodopa hoặc bromocriptin ở người bệnh Parkinson.

Dược động học

Domperidon được hấp thu ở đường tiêu hóa, nhưng có khả dụng sinh học đường uống thấp (ở người đối chỉ vào khoảng 14%) do chuyển hóa bước đầu của thuốc qua gan và chuyển hóa ở ruột. Thuốc cũng được hấp thu khi đặt trực tràng hoặc tiêm bắp. Sau khi uống hoặc tiêm bắp khoảng 30 phút thì đạt được nồng độ đỉnh trong huyết tương; còn nếu đặt trực tràng thì sau 1 giờ. Khả dụng sinh học của thuốc sau khi uống tăng lên rõ rệt nếu uống thuốc 90 phút sau khi ăn, nhưng thời gian để đạt nồng độ đỉnh trong huyết tương thì chậm lại. Khả dụng sinh học của thuốc, sau khi uống, tăng theo tỷ lệ thuận với liều từ 10 đến 60 mg. Với cùng liều như nhau, khả dụng sinh học đường trực tràng cũng tương tự như đường uống. 92 đến 93% thuốc gắn vào protein huyết tương. Thuốc chuyển hóa rất nhanh và nhiều nhờ quá trình hydroxyl hóa và khử N - alkyl oxy hóa. Nửa đời thải trừ ở người khỏe mạnh khoảng 7,5 giờ và kéo dài ở người suy chức năng thận. Không có hiện tượng thuốc bị tích tụ trong cơ thể do suy thận, vì độ thanh thải của thận thấp hơn nhiều so với độ thanh thải toàn phần của huyết tương. Domperidon đào thải theo phân và nước tiểu, chủ yếu dưới dạng các chất chuyển hóa: 30% liều uống đào thải theo nước tiểu trong 24 giờ (0,4% là dạng nguyên vẹn); 66% đào thải theo phân trong vòng 4 ngày (10% là dạng nguyên vẹn). Domperidon hầu như không qua hàng rào máu - não.

Chỉ định

Điều trị triệu chứng buồn nôn và nôn nặng, đặc biệt ở người bệnh đang điều trị bằng thuốc độc tế bào.

Điều trị triệu chứng buồn nôn, nôn, cảm giác chướng và nặng vùng thượng vị, khó tiêu sau bữa ăn do thức ăn chậm xuống ruột.

Liều dùng và cách dùng

Uống thuốc trước bữa ăn 15-30 phút.

Người lớn: 1 viên/ lần, ngày 3-4 lần.

Trẻ em trên 1 tuổi: 0,2-0,4mg/ kg thể trọng, ngày 3-4 lần.

Liều hàng ngày tối đa: 80mg/ngày.

Nên sử dụng với liều thấp nhất có hiệu quả ở người lớn và trẻ em. Trong trường hợp cần thiết, có thể tăng liều dùng để đạt được hiệu quả điều trị, tuy nhiên lợi ích của việc tăng liều phải vượt trội hơn so với nguy cơ có thể xảy ra.

Chống chỉ định

Người bệnh bị nôn sau mổ, chảy máu đường tiêu hóa, tắc ruột cơ học.

Không dùng Domperidon thường xuyên và dài ngày.

Phụ nữ mang thai và cho con bú. Trẻ nhỏ dưới 1 tuổi.

Chống chỉ định dùng đồng thời Domperidon với các thuốc ức chế CYP3A4 do khả năng làm kéo dài khoảng QT như ketoconazol, itraconazol, fluconazol, voriconazol, erythromycin, clarithromycin, amiodaron, amprenavir, atazanavir, fosamprenavir, indinavir, nelfinavir, ritonavir, saquinavir, diltiazem, varapamil và các chất chống nôn ức chế thụ thể neurokinin-1 ở não.

Thận trọng và cảnh báo đặc biệt khi sử dụng

Đối với người bệnh Parkinson: Chỉ được dùng Domperidon không quá 12 tuần và khi các biện pháp chống nôn khác, an toàn hơn không có tác dụng.

Phải giảm 30- 50% liều ở người bệnh suy thận và cho uống thuốc làm nhiều lần trong ngày.

Sử dụng thận trọng trên những bệnh nhân có nguy cơ cao như:

- + Có khoảng thời gian dẫn truyền xung động tim kéo dài (đặc biệt là khoảng QT).
- + Bệnh nhân có rối loạn điện giải rõ rệt (hạ kali máu, hạ magesi máu).
- + Bệnh nhân có bệnh nền là bệnh tim mạch (như suy tim xung huyết).

Tác dụng không mong muốn

Rối loạn ngoại tháp và buồn ngủ xảy ra với tỷ lệ rất thấp và thường do rối loạn tính thấm của hàng rào máu - não (trẻ đẻ non, tổn thương màng não) hoặc do quá liều.

Chảy sữa, rối loạn kinh nguyệt, mất kinh, vú to hoặc đau tức vú do tăng prolactin huyết thanh có thể gặp ở người bệnh do dùng thuốc liều cao dài ngày.

Nguy cơ loạn nhịp thất nghiêm trọng hoặc đột tử do tim mạch cao hơn ở bệnh nhân dùng liều hàng ngày lớn hơn 30mg và bệnh nhân trên 60 tuổi.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Phụ nữ có thai và cho con bú: không được dùng

Người lái xe và vận hành máy móc: thận trọng khi sử dụng vì rối loạn ngoại tháp và buồn ngủ có thể xảy ra (tỷ lệ rất thấp) do quá liều.

Tương tác thuốc

Có thể dùng Domperidon cùng với các thuốc giải lo.

Các thuốc kháng cholinergic có thể ức chế tác dụng của Domperidon. Nếu buộc phải dùng kết hợp với thuốc này thì có thể dùng atropin sau khi đã cho uống Domperidon.

Nếu dùng Domperidon cùng với thuốc kháng acid hoặc thuốc ức chế tiết acid thì phải uống Domperidon trước bữa ăn và phải uống thuốc kháng acid hoặc thuốc ức chế tiết acid sau bữa ăn.

Sử dụng quá liều

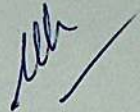
Xử trí ngộ độc cấp và quá liều: Gây lợi niệu thẩm thấu, rửa dạ dày, điều trị triệu chứng.

Hạn dùng, bảo quản, tiêu chuẩn áp dụng

- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.
- TC áp dụng: ĐENVN 4

Để xa tầm tay trẻ em.

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ.**



Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.

Điện thoại: (072) 3826111 – 3829311

**Địa chỉ nhà máy: km 1954, Quốc lộ 1A,
Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.**



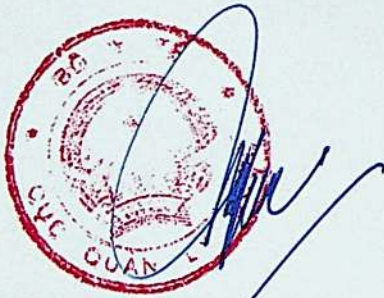
Long An, ngày 26 tháng 03 năm 2014

KT. Tổng Giám đốc Công ty

Phó Tổng Giám đốc



KS. Phan Thị Minh Thu



PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hùng

